**NỘI DUNG DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHẦN 6 CỦA BỘ QCATHK**

**Ghi chú:**

**xxxx: Thêm mới**

**~~xxyyyy: Loại bỏ~~**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ghi chú** | **Nội dung Bộ QCATHK (TT01 và 03)** | **Nội dung đề nghị sửa đổi** | **Lý do sửa đổi** |
|  | **6.007 QUY ĐỊNH CHUNG VỀ PHƯƠNG TIỆN VÀ THIẾT BỊ** | **Bổ sung khoản e Điều 6.007 như sau:**  (e) Các Bảng hướng dẫn an toàn trong khoang hành khách phải có nội dung bằng tiếng Việt và tiếng Anh | **Để phù hợp với hoạt động khai thác tàu bay tại Việt Nam** |
| Thông tư 03 | **PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 6.047: YÊU CẦU ĐỐI VỚI KHAI THÁC TRONG MỌI ĐIỀU KIỆN THỜI TIẾT** | **Áp dụng cho máy bay khai thác thương mại** |  |
|  | (a)  Tiếp cận CAT II tối thiểu. Ngoài các yêu cầu về trang thiết bị đối với tàu bay khi khai thác theo IFR với tổ bay 2 người lái và các yêu cầu riêng biệt cho loại tàu bay, các trang thiết bị bổ sung dưới đây được yêu cầu:  (2) Đối với độ cao quyết định DH dưới 150 ft, một thiết bị đo cao vô tuyến; | **Sửa đổi điểm a (2) phụ lục điều 6.047**  (2) Đối với độ cao quyết định DH dưới 60m (200ft) nhưng không nhỏ hơn 30m (100ft), một thiết bị đo cao vô tuyến;  **Bổ sung điểm (e) phụ lục 1 điều 6.047** | Theo state letter SL 2020.18. TCATB  4.2.8.3 Instrument approach operations shall be classified based on the designed lowest operating minima below which an approach operation shall only be continued with the required visual reference as follows: ...  ...  b) Type B: a decision height below 75 m (250 ft). Type B instrument approach operations are categorized as:  2)  Category II (CAT II): a decision height lower than 60 m (200 ft) but not lower than 30 m (100 ft) and a runway visual range not less than 300 m; and |
|  | (b)  Tiếp cận CAT IIIA tối thiểu (không nhỏ hơn RVR600 (200m)). Ngoài các yêu cầu về trang thiết bị đối với tàu bay khai thác theo quy tắc IFR với tổ bay 2 người lái và các yêu cầu riêng biệt cho loại tàu bay và các yêu cầu cho CAT II, các trang thiết bị bổ sung dưới đây được yêu cầu: | Các hoạt động tiếp cận bằng thiết bị được phân loại dựa trên cực tiểu hoạt động thấp nhất được thiết kế bên dưới hoạt động tiếp cận chỉ được tiếp tục với tham chiếu trực quan cần thiết như sau:  a) Loại A: Độ cao hạ cánh tối thiểu hoặc độ cao quyết định ở mức hoặc trên 75 m (250 ft); và  b) Loại B: Độ cao quyết định dưới 75 m (250 ft). Các hoạt động tiếp cận thiết bị loại B được phân loại như sau:  **Sửa đổi điểm (b) điều 6.047**  (b)  Tiếp cận CAT III độ cao quyết định nhỏ hơn 30m (100ft) hoặc không có độ cao quyết định và phạm vi tầm nhìn đường cất/hạ cánh nhỏ hơn 300m hoặc không có giới hạn phạm vi tầm nhìn đường cất/hạ cánh. Ngoài các yêu cầu về trang thiết bị đối với tàu bay khai thác theo quy tắc IFR với tổ bay 2 người lái và các yêu cầu riêng biệt cho loại tàu bay và các yêu cầu cho CAT II, các trang thiết bị bổ sung dưới đây được yêu cầu: | Category III (CAT III): a decision height lower than 30 m (100 ft) or no decision height and a runway visual range less than 300 m or no runway visual range limitations.;  Theo ICAO bỏ khái niệm CATIIIA,B,C |
|  | **6.090 QUY ĐỊNH CHUNG VỀ THIẾT BỊ GHI DỮ LIỆU CHUYẾN BAY (FR)50**  b. FR chịu được va đập gồm 01 hoặc nhiều ~~hệ thống~~ sau đây:  1. Thiết bị ghi tham số bay (FDR); 2. Thiết bị ghi giọng nói buồng lái (CVR); 3. Thiết bị ghi hình trong chuyến bay (AIR);  4. Thiết bị ghi dữ liệu liên kết (DLR).  e. Thông tin dạng hình ảnh hay dữ liệu kết nối có thể được ghi lại trên CVR, FDR, CARS hoặc ADRS.  h.Các hệ thống ghi thông tin chuyến bay phải được lắp đặt để chúng nhận được nguồn điện từ một kênh cung cấp với độ tin cậy tối đa cho hoạt động của hệ thống ghi thông tin chuyến bay mà không gây nguy hiểm cho các thiết bị khác. | **Áp dụng cho máy bay khai thác thương mại, hang không chung và trực thăng.**  **Sửa đổi Khoản (b) Điều 6.090 như sau**  b. FR chịu được va đập gồm 01 hoặc nhiều thiết bị ~~hệ thống~~ sau đây:  **Khoản (c) Điều 6.090 như sau**  (c) FR khối lượng nhẹ bao gồm 01 hay nhiều hệ thống sau đây:  1. Hệ thống ghi dữ liệu tàu bay (ADRS);  2. Hệ thống ghi âm buồng lái (CARS);  3. Hệ thống ghi hình trong chuyến bay (AIRS);  **Áp dụng cho máy bay khai thác thương mại**  **Sửa đổi điểm b(4) điều 6.090**  4. Hệ thống ghi dữ liệu liên kết (DLRS).  Khi có yêu cầu lưu trữ dữ liệu dạng hình ảnh hoặc dữ liệu liên kết lên FR khối lượng nhẹ, cho phép lưu các dữ liệu này lên CARS hoặc ADRS. | APPENDIX 8. FLIGHT RECORDERS  (Chapter 6, 6.3, 6.18, refers)  The material in this Appendix concerns flight recorders intended for installation in aeroplanes engaged in international air navigation. Crash-protected flight recorders comprise one or more of the following ~~systems~~:   * a flight data recorder (FDR), * a cockpit voice recorder (CVR), * an airborne image recorder (AIR), * a data link recorder (DLR).   Lightweight flight recorders comprise one or more of the following systems:   * an aircraft data recording system (ADRS), * a cockpit audio recording system (CARS), * an airborne image recording system (AIRS), * a data link recording system (DLRS).   When image or data link information is required to be recorded on a crash-protected flight recorder, it is permissible to record it on either the CARS or the ADRS.  page51image4206976.png  1.5 The crash-protected flight recorders ~~systems~~ shall be installed so that they receive electrical power from a bus that provides the maximum reliability for operation of the flight recorders ~~systems~~ without jeopardizing service to essential or emergency loads.  1.6 The lightweight flight recorders shall be connected to a power source having the characteristics which ensure proper and reliable recording in the operational environment. |
|  |  |  |
|  | 6.091 CONSTRUCTION & INSTALLATION OF FLIGHT RECORDERS (h) The flight recorder systems shall be installed so that they receive electrical power from a bus that provides the maximum reliability for operation of the flight recorder systems without jeopardizing service to essential or emergency loads  ----------  6.091 KẾT CẤU VÀ CÀI ĐẶT CỦA THIẾT BỊ GHI DỮ LIỆU CHUYẾN BAY (FR)  h. Các hệ thống ghi thông tin chuyến bay phải được lắp đặt để chúng nhận được nguồn điện từ một kênh cung cấp với độ tin cậy tối đa cho hoạt động của hệ thống ghi thông tin chuyến bay mà không gây nguy hiểm cho các thiết bị khác.  i. Trạng thái hoạt động của thiết bị ghi thông tin chuyến bay: FDR hoặc ADRS, CVR hoặc CARS, AIR hoặc AIRS phải bắt đầu được ghi lại trước khi tàu bay tự di chuyển, ghi liên tục cho đến khi tàu bay dừng lại hẳn và các động cơ được tắt. Ngoài ra, tùy thuộc vào nguồn điện sẵn có CVR hoặc CARS, AIR hoặc AIRS phải bắt đầu ghi sớm nhất có thể trong quá trình kiểm tra buồng lái trước khi khởi động động cơ để bắt đầu chuyến bay cho đến khi kiểm tra buồng lái ngay sau khi tắt động cơ để kết thúc chuyến bay. | **Sửa đổi bổ sung khoản (e) Điều 6.090 như sau**  e. Thông tin dạng hình ảnh hay dữ liệu kết nối có thể được ghi lại trên ~~CVR, FDR,~~ CARS hoặc ADRS.  h.Các ~~hệ thống~~ thiết bị ghi thông tin chuyến bay được bảo vệ khi tai nạn phải được lắp đặt để chúng nhận được nguồn điện từ một kênh cung cấp với độ tin cậy tối đa cho hoạt động của hệ thống ghi thông tin chuyến bay mà không gây nguy hiểm cho các thiết bị khác.  k. FR khối lượng nhẹ phải được kết nối tới nguồn điện có các đặc tính đảm bảo việc ghi đúng và đáng tin cậy khi hoạt động. | page52image4231680.png page52image4231680.png page52image4235904.png |
| **Áp dụng cho hang không chung và trực thăng**  **Sửa đổi Khoản (h) Điều 6.091 như sau:**  (h) FR chịu được va đập phải được lắp đặt để chúng nhận được nguồn điện từ một kênh cung cấp với độ tin cậy tối đa cho hoạt động của hệ thống ghi thông tin chuyến bay mà không gây nguy hiểm cho các thiết bị khác.  **Sửa đổi Khoản (i), bổ sung Khoản (k) Điều 6.091 như sau:**  (i) FR khối lượng nhẹ phải được nối với nguồn điện có khả năng đảm bảo ghi dữ liệu chính xác và tin cậy trong quá trình khai thác.  (k) Trạng thái hoạt động của thiết bị ghi thông tin chuyến bay: FDR hoặc ADRS, CVR hoặc CARS, AIR hoặc AIRS phải bắt đầu được ghi lại trước khi tàu bay tự di chuyển, ghi liên tục cho đến khi tàu bay dừng lại hẳn và các động cơ được tắt. Ngoài ra, tùy thuộc vào nguồn điện sẵn có CVR hoặc CARS, AIR hoặc AIRS phải bắt đầu ghi sớm nhất có thể trong quá trình kiểm tra buồng lái trước khi khởi động động cơ để bắt đầu chuyến bay cho đến khi kiểm tra buồng lái ngay sau khi tắt động cơ để kết thúc chuyến bay. | State Letter Ref.: AN 11/6.3.31-20/31 8 April 2020 Subject: Adoption of Amendment 37 to Annex 6, Part II  [R] 1.5 The crash-protected flight recorders shall be installed so that they receive electrical power from a bus that provides the maximum reliability for operation of the flight recorders without jeopardizing service to essential or emergency loads. |
|  | **6.093 THIẾT BỊ GHI THAM SỐ BAY (FDR) ĐỐI VỚI MÁY BAY**  3. ADRS phải ghi được ít nhất 7 thông số đầu tiên như quy định tại Phụ lục 2 Điều 6.093 Phần này. | **6.093 THIẾT BỊ GHI THAM SỐ BAY (FDR) VÀ HỆ THỐNG GHI THAM SỐ MÁY BAY (ADRS)**  **Áp dụng cho tàu bay thương mại, hang không chung và trực thăng.**  3. Các tham số thoả mãn yêu cầu đối với ADRS là 7 tham số đầu tiên như quy định tại Phụ lục 2 Điều 6.093 Phần này.  **Bổ sung Điểm (4) Khoản (a) Điều 6.093 như sau:**  4. Nếu ADRS có khả năng ghi thêm thông tin, có thể cân nhắc ghi thêm các tham số bất kỳ từ tham số thứ 8 như quy định tại Phụ lục 2 Điều 6.093 Phần này. | FLIGHT DATA RECORDER (FDR) AND AIRCRAFT DATA RECORDING SYSTEMS (ADRS)  2.2.4 The parameters that satisfy the requirements for ADRS are the first 7 parameters listed in Table A8-3.  2.2.5 If further ADRS recording capacity is available, the recording of any parameters from 8 onwards defined in Table A8-3 shall be considered.  page52image4240128.png |
|  | PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 6.090: KIỂM TRA HỆ THỐNG GHI THAM SỐ BAY  c. Việc kiểm tra hệ thống ghi chép định kỳ hàng năm phải được thực hiện như sau:  2. Việc phân tích FDR hoặc ADRS phải đánh giá được chất lượng của dữ liệu ghi lại và xác định được tỷ lệ lỗi bit dữ liệu (gồm cả các lỗi gây ra do thiết bị ghi chép, thiết bị thu thập, nguồn dữ liệu trên máy bay và các công cụ sử dụng để trích xuất dữ liệu từ thiết bị ghi chép) có trong giới hạn cho phép và xác định được bản chất và phân bố các lỗi dữ liệu; | **Áp dụng cho tàu bay thương mại, hang không chung và trực thăng.**  **Sửa đổi Khoản (c) Phụ lục 1 Điều 6.090 như sau:**  c. Việc kiểm tra hệ thống ghi chép định kỳ hàng năm phải được thực hiện như sau:  1. Việc phân tích các dữ liệu được ghi trong FDR phải đảm bảo rằng FDR hoạt động bình thường trong thời gian ghi theo quy định.  2. Dữ liệu 01 chuyến bay hoàn chỉnh từ FDR hoặc ADRS phải được kiểm tra qua đơn vị kỹ thuật để đánh giá tính hợp lệ của mọi tham số được ghi lại, trong đó  i. Phải đặc biệt chú ý đến các tham số từ các cảm biến của FDR hoặc ADRS.  ii. Không cần kiểm tra các tham số lấy từ hệ thống bus điện của tàu bay nếu tình trạng hoạt động bình thường của hệ thống này có thể được xác định nhờ các hệ thống khác.  3. Cơ sở đọc dữ liệu phải có phần mềm cần thiết để chuyển đổi chính xác các giá trị được ghi lại thành đơn vị kỹ thuật và để xác định tình trạng của dữ liệu đã mã hóa;  4. Phải thực hiện kiểm tra định kỳ hàng năm các dữ liệu được ghi lại trong CVR hoặc CARS bằng biện pháp nghe lại âm thanh ghi trong CVR hoặc CARS. Khi được lắp lên tàu bay, CVR hoặc CARS phải ghi lại các tín hiệu kiểm tra từ mọi nguồn trên tàu bay và từ các nguồn bên ngoài tương ứng để đảm bảo rằng mọi tín hiệu yêu cầu đều đáp ứng tiêu chuẩn nghe hiểu được;  5. Trong điều kiện có thể, khi kiểm tra hàng năm phải thực hiện lấy mẫu ghi âm trong chuyến bay từ CVR hoặc CARS để kiểm tra làm bằng chứng cho việc tín hiệu ghi âm là nghe hiểu được; và  6. Hàng năm, phải kiểm tra hình ảnh ghi lại trong AIR hoặc AIRS bằng cách xem lại hình ảnh. Khi được lắp lên tàu bay, AIR hoặc AIRS phải ghi lại các hình ảnh kiểm tra từ mọi nguồn trên tàu bay và từ các nguồn bên ngoài tương ứng để đảm bảo rằng mọi hình ảnh yêu cầu đều đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng ghi hình;  **Loại bỏ mục 2 Phụ lục 1 Điều 6.090**  ~~2. Việc phân tích FDR hoặc ADRS phải đánh giá được chất lượng của dữ liệu ghi lại và xác định được tỷ lệ lỗi bit dữ liệu (gồm cả các lỗi gây ra do thiết bị ghi chép, thiết bị thu thập, nguồn dữ liệu trên máy bay và các công cụ sử dụng để trích xuất dữ liệu từ thiết bị ghi chép) có trong giới hạn cho phép và xác định được bản chất và phân bố các lỗi dữ liệu;~~  7. việc kiểm tra các thông tin được ghi trên DLR hoặc DLRS sẽ được thực hiện bằng cách phát lại bản ghi DLR hoặc DLRS. | INSPECTIONS OF FLIGHT RECORDER SYSTEMS  7.3 Recording inspections shall be carried out as follows:  ~~b) the analysis of the FDR or ADRS recording shall evaluate the quality of the recorded data to determine if the bit error rate (including those errors introduced by recorder, the acquisition unit, the source of the data on the aeroplane and by the tools used to extract the data from the recorder) is within acceptable limits and to determine the nature and distribution of the errors;~~  page52image4235904.png  g) an examination of the recorded messages on the DLR or DLRS shall be carried out by replay of the DLR or DLRS recording. |
|  | **6.095 HỆ THỐNG THIẾT BỊ GHI ÂM BUỒNG LÁI (CVR) VÀ GHI ÂM** | **Sửa đổi và bổ sung điều 6.095**  **6.095 HỆ THỐNG THIẾT BỊ GHI GIỌNG NÓI (CRV) VÀ GHI ÂM BUỒNG LÁI (CARS)**  **Áp dụng cho tàu bay cánh bằng, hàng không chung và trực thăng**  **Bổ sung điều khoản (c) Điều 6.095**  p. Tất cả các máy bay được yêu cầu trang bị CARS, và các tàu bay được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bay lần đầu tiên vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2025, sẽ được trang bị một CARS sẽ lưu giữ thông tin được ghi lại tối thiểu hai giờ khai thác gần nhất. | 6.3.2 Cockpit voice recorders and cockpit audio recording systems  6.3.2.3.3 All aeroplanes that are required to be equipped with CARS, and for which the individual certificate of airworthiness is first issued on or after 1 January 2025, shall be equipped with a CARS which shall retain the information recorded during at least the last two hours of their operation. |
|  |  |  |  |
|  | **6.094 THIẾT BỊ GHI THAM SỐ BAY ĐỐI VỚI TRỰC THĂNG** | **Sửa đổi Điều 6.094**  **6.094 THIẾT BỊ GHI THAM SỐ BAY ~~ĐỐI VỚI TRỰC THĂNG~~**  **~~a.~~Tàu bay khai thác thương mại**  **b.Tàu bay khai thác hàng không chung**  **c. Trực thăng**  **Tàu bay khai thác hàng không chung:**  **Bổ sung điểm (f) điều 6.094 như sau:**  Tất cả các tầu bay được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay lần đầu vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2016, sử dụng bất kỳ ứng dụng liên kết tham số được tham khảo tại của Phụ lục 3 điều 6.094, phải ghi được các thông tin trong thiết bị ghi thông tin bay được bảo vệ khi tai nạn. | 6.3.3 Data link recorders  6.3.3.1.1 All aeroplanes for which the individual certificate of airworthiness is first issued on or after 1 January 2016, which ~~utilize~~ use any of the data link communications applications ~~listed~~ referred in 5.1.2 of Appendix 8 and are required to carry a CVR, shall record messages on a crash-protected flight recorder ~~the data link communications messages.~~ |
|  |  | **Bổ sung điểm (g) điều 6.094 như sau:**  Tất cả các tầu bay được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay lần đầu trước ngày 1 tháng 1 năm 2016, có yêu cầu trang bị một CVR và được cải tiến vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2016 để sử dụng bất kỳ ứng dụng liên kết tham số được tham khảo tại mục a của Phụ lục 3 điều 6.094 phải ghi được các thông tin trong thiết bị ghi thông tin bay được bảo vệ khi tai nạn ngoại trừ thiết bị giao tiếp liên kết tham số đã được lắp đặt phù hợp với Giấy chứng nhận loại hoặc cải tiến tàu bay được cấp/phê chuẩn trước ngày 1 tháng 1 năm 2016. | 6.3.3.1.2 All aeroplanes for the individual certificate of airworthiness was first issued before 1 January 2016, that are required to carry a CVR and are modified on or after 1 January 2016 to ~~utilize~~ use any of the data link communications applications ~~listed~~ referred in 5.1.2 of Appendix 8 ~~and are required to carry a CVR~~, shall record on a crash-protected flight recorder unless the installed data link communications messages equipment is compliant with a type certificate issued or aircraft modification first approved prior to 1 January 2016 |
|  |  | *Ghi chú 1- Tham chiếu Bảng 1, ví dụ về các yêu cầu ghi thông tin liên kết tham số bay.*  *Ghi chú 2- Loại B AIR có thể là phương tiện để ghi lại các thông tin ứng dụng liên lạc liên kết tham số đến và từ máy bay khi việc ghi các thông tin ứng dụng liên kết liên kết tham số đó trên FDR hoặc CVR không thực tế và khả thi về kinh tế.* | page44image4359296.png  Note 1.— Refer to Table L-5 in Attachment L for examples of data link communication recording requirements.  Note 2.— A Class B AIR could be a means for recording data link communications applications messages to and from the aeroplanes where it is not practical or is prohibitively expensive to record those data link communications applications messages on FDR or CVR. |
|  |  | *Ghi chú 3- “Các cải tiến tàu bay” là tham chiếu tới cải tiến lắp đặt thiết bị giao tiếp liên kết tham số bay trên tàu bay (ví dụ khung sườn, các hệ thống dây điện)*  **Bổ sung Phụ lục 3 Điều 6.094**  Bảng phân loại thiết lập ghi thông tin liên kết tham số. | page43image71366144.png  Note 3.— The “aircraft modifications” refer to modifications to install the data link communications equipment on the aircraft (e.g. structural, wiring).  5.1.2 Messages applying to the applications listed in Table A8-2 shall be recorded. Applications without the asterisk (\*) are mandatory applications which shall be recorded regardless of the system complexity. Applications with an (\*) shall be recorded only as far as is practicable given the architecture of the system. |
|  | 6.097 GHI THÔNG TIN LIÊN KẾT DỮ LIỆU  a. Với tàu bay sử dụng thông tin liên kết dữ liệu được liệt kê trong Phụ lục 1 Điều 6.097 và yêu cầu phải trang bị 01 CVR, người khai thác phải đảm bảo rằng thông tin liên kết dữ liệu đến và đi của tàu bay phải được ghi lại vào thiết bị ghi dữ liệu. | **Áp dụng cho tàu bay khai thác thương mại, hang không chung và trực thăng.**  **Sửa đổi Khoản (a) Điều 6.097 như sau:**  (a)Tất cả các máy bay có yêu cầu lắp CVR, được cấp GCN đủ điều kiện bay lần đầu vào hoặc sau ngày 1/1/2016 và được cải tiến để lắp đặt và sử dụng bất kỳ thiết bị thông tin truyền dữ liệu liên kết thì thiết bị này phải lưu thông tin trên thiết bị ghi dữ liệu chuyến bay (FR) chịu được va đập, trừ khi thiết bị DLC phù hợp với chứng chỉ loại cấp vào hoặc sau 1/1/2016. (1) Yêu cầu về ứng dụng thiết bị ghi dữ liệu liên kết được quy định ở Phụ lục 1 Điều 6.097; (2) AIR Class B có thể dùng làm thiết bị ghi thông tin dữ liệu liên kết từ và đến máy bay nếu việc sử dụng FDR hoặc CVR là không thực tiễn hoặc không khả thi; (3) Khái niệm "cải tiến" được hiểu là các sửa đổi để lắp đặt DLR lên máy bay (như làm thay đổi cấu trúc, dây điện). | State Letter Ref.: AN 11/6.3.31-20/31 8 April 2020 Subject: Adoption of Amendment 37 to Annex 6, Part II  [Revised] 2.4.16.3.1.2 All aeroplanes for which the individual certificate of airworthiness was first issued before 1 January 2016, that are required to carry a CVR and are modified on or after 1 January 2016 to install and use any of the data link communications applications refered to in 5.1.2 of Appendix 2.3, shall record the data link communications messages on a crash-protected flight recorder unless the installed data link communications messages equipment is compliant with a type certificate issued or aircraft modification first approved prior to 1 January 2016. Note 1.— Refer to Table 3.C-4 in Attachment 3.D for examples of data link communication recording requirements. Note 2.— A Class B AIR could be a means for recording data link communications applications messages to and from the aeroplanes where it is not practical or is prohibitively expensive to record those data link communications applications messages on FDR or CVR. Note 3.— The “aircraft modifications” refer to modifications to install the data link communications equipment on the aircraft (e.g. structural, wiring). |
|  |  | *Khuyến nghị: Tất cả các tầu bay được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay lần đầu trước ngày 1 tháng 1 năm 2016, có yêu cầu trang bị một CVR và được cải tiến vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2016 để sử dụng bất kỳ ứng dụng liên kết tham số được tham khảo tại của Phụ lục 3 điều 6.094 phải ghi được các thông tin trong thiết bị ghi thông tin bay được bảo vệ khi tai nạn.* | 6.3.3.1.3 Recommendation.— All aeroplanes for which the individual certificate of airworthiness was first issued before 1 January 2016, that are required to carry a CVR and are modified on or after 1 January 2016 to use any of the data link communications applications referred to in 5.1.2 of Appendix 8 should record the data link communications messages on a crash-protected flight recorder. |
|  | **6.170 INDIVIDUAL FLOTATION DEVICES**  (a)  No person may operate a seaplane on any flight or other aircraft on a flight that transits a body of water including takeoff and landing, unless it is equipped with one life jacket or equivalent individual flotation device for each person on board.  (b)  All life jackets or equivalent individual flotation devices shall be stowed in a position easily accessible from the seat or berth of the person for whose use it is provided.  (c)  For all flights in which a survival raft is required, each individual flotation devices shall be fitted with an approved survivor locator light.  (d)  For single-engine and restricted performance aircraft operations overwater outside of gliding or autorational distance from shore, the life jacket shall be worn constantly unless the occupant is wearing an integrated survival suit that includes the functionality of the life jacket | **Áp dụng cho tàu bay khai thác thương mại.**  **Bổ sung khoản đ điều 6.170**  đ. Áo phao có thể truy cập từ ghế ngồi hoặc giường nằm trong khoang nghỉ ngơi của phi hành đoàn phải được lắp chỉ khi nếu ghế hoặc giường nằm liên quan được chứng nhận cho phép sử dụng trong quá trình cất cánh và hạ cánh. | 10.385 OVERWATER OPERATIONS OF HELICOPTERS  6.5 ALL AEROPLANES ON FLIGHTS OVER WATER  6.5.2 Landplanes  6.5.2.2 The equipment referred to in 6.5.2.1 shall comprise one life jacket or equivalent individual flotation device for each person on board, stowed in a position easily accessible from the seat or berth of the person for whose use it is provided.  Note 1.— “Landplanes” includes amphibians operated as landplane  Note 2.— Life jackets accessible from seats or berths located in crew rest compartments are required only if the seats or berths concerned are certified to be occupied during take-off and landing. |
|  |  |  | 6.5.2 Landplanes  6.5.2.1 Landplanes shall carry the equipment prescribed in 6.5.2.2:  a)  when flying over water and at a distance of more than 93 km (50 NM) away from the shore, in the case of landplanes operated in accordance with 5.2.9 or 5.2.10;  b)  when flying en route over water beyond gliding distance from the shore, in the case of all other landplanes; and  c)  when taking off or landing at an aerodrome where, in the opinion of the State of the Operator, the take-off or approach path is so disposed over water that in the event of a mishap there would be a likelihood of a ditching.  6.5.2.2 The equipment referred to in 6.5.2.1 shall comprise one life jacket or equivalent individual flotation device for each person on board, stowed in a position easily accessible from the seat or berth of the person for whose use it is provided. |
|  | **6.077 GROUND PROXIMITY WARNING SYSTEM** | **Áp dụng cho tàu bay khai thác thương mại.**  **Bổ sung mục đ điều 6.077**  đ. Người khai thác phải thực hiện các quy trình quản lý cơ sở dữ liệu để đảm bảo phân phối và cập nhật kịp thời dữ liệu địa hình và chướng ngại vật hiện tại cho hệ thống cảnh báo gần mặt đất. | The operator shall implement database management procedures that ensure the timely distribution and update of current terrain and obstacle data to the ground proximity warning system. |
|  |  | *Trong State letter SL 2020.18 có đề cập tới khái niệm specific approval thay thế khái niệm operational approval.* | 7.2.7 Prior to granting the RVSM specific approval required in accordance with 7.2.6 b), the State shall be satisfied that:  Note.— An RVSM specific approval is valid globally on the understanding that any operating procedures specific to a given region will be stated in the operations manual or appropriate crew guidance. |
|  |  |  |  |
|  |  | **Áp dụng cho tàu bay khai thác thương mại.**  **Bổ sung điều khoản 6.189 VỊ TRÍ CỦA TÀU BAY KHI GẶP NẠN**  *Tất cả các tàu bay có tải trọng cất cánh tối đa trên 27 000 kg, được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay lần đầu vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2023, khi gặp nạn phải tự động truyền thông tin vị trí được xác định bởi Người khai thác ít nhất một lần phút, theo Phụ lục 1 điều 6.189*  ***Khuyến nghị:****Tất cả các tàu bay có tải trọng cất cánh tối đa trên 5700 kg, được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay lần đầu vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2023, khi gặp nạn phải tự động truyền thông tin vị trí được xác định bởi Người khai thác ít nhất một lần phút, theo Phụ lục 1 điều 6.XXX* | 6.18 LOCATION OF AN AEROPLANE IN DISTRESS  6.18.1 All aeroplanes of a maximum certificated take-off mass of over 27 000 kg for which the individual certificate of airworthiness is first issued on or after 1 January 202~~1~~3, shall autonomously transmit information from which a position can be determined by the operator at least once every minute, when in distress, in accordance with Appendix 9.  6.18.2 Recommendation.— All aeroplanes of a maximum certificated take-off mass of over 5 700 kg for which the individual certificate of airworthiness is first issued on or after 1 January 202~~1~~3, should autonomously transmit information from which a position can be determined at least once every minute, when in distress, in accordance with Appendix 9. |
|  |  | **Bổ sung Phụ lục 1 Điều 6.189: Vị trí của tàu bay khi gặp nạn.** | APPENDIX 9. LOCATION OF AN AEROPLANE IN DISTRESS |